

Số: 74/2021/QĐST-HNGĐ

Ân Thi, ngày 17 tháng 5 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN
CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 97/2021/TLST-HNGĐ ngày 14/4/2021
giữa:

Nguyên đơn: Chị Dương Thị S, sinh năm 1985

Bị đơn: Anh Lê Cao H, sinh năm 1986

Người có QLVN liên quan: Cháu Lê Việt H, sinh ngày 14/12/2008

Cháu Lê K A, sinh ngày 04/01/2010

Người đại diện hợp pháp của cháu H: Chị S – Mẹ đẻ của cháu

Người đại diện hợp pháp của cháu K A: Anh H – Bố đẻ của cháu

Đều trú tại: VD, TP, Ân Thi, Hưng Yên

Căn cứ vào Điều 212 và 213, Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về
mức thu, miễn giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày
07/5/2021.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên
bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 07/5/2021 là hoàn toàn tự
nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn
và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Dương Thị S và anh Lê Cao
H

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ vợ chồng: Chị Dương Thị S và anh Lê Cao H thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Chị Dương Thị S và anh Lê Cao H có 02 con chung là Lê Việt
H, sinh ngày 14/12/2008 và Lê K A, sinh ngày 04/01/2010. Nay ly hôn chị S, anh H

thống nhất thỏa thuận để chị S tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu H đến khi thành niên, còn anh H tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu K A đến khi thành niên. Không ai phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung cho ai. Đôi bên có quyền đi lại thăm nom con chung, không ai được ngăn cản.

- Về tài sản chung, công sức, công nợ: Anh H, chị S không đề nghị Tòa giải quyết

- Về án phí: Chị S tự nguyện chịu cả 150.000 đồng án phí STDS được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng tại biên lai số 0000822 ngày 14/4/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ân Thi. Hoàn trả chị S 150.000 đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Ân Thi;
- Chi cục THA dân sự huyện Ân Thi;
- Các đương sự;
- UBND xã Tân Phúc, Ân Thi, Hưng Yên;
- Lưu HS.

THẨM PHÁN

H Lương Hồng